TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2024/DS-PT
Ngày 30 - 9 - 2024
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Bà Giang Thị Cẩm Thuý

Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 55/2024/TLPT-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 78/2023/DS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 73/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị T, sinh năm 1951. Địa chỉ: Ấp C, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà T: Bà Bùi Kim N, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp D, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Võ Như T1, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp D, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân huyện Đ. Địa chỉ: Ấp G, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn K, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân huyện Đ. (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp D, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

3. Anh Võ Tấn L1, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp D, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

4. Anh Võ Tấn Đ, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp D, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

5. Đài khí tượng thuỷ văn tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ: Số A đường B, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Minh N1, sinh năm 1989. (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

- ***Người kháng cáo:*** Bà Trương Thị T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:*

Nguồn gốc phần đất tranh chấp là năm 1986 bà Trương Thị T có sang nhượng 01 căn nhà cấp 04 của bà Lý Thị H và sau đó bà T tiếp tục sang nhượng của ông Nguyễn Văn T2 là cậu ruột của bà H phần đất có chiều ngang 13,5m và chiều dài 7m nối liền với căn nhà cấp 4. Bà T cất nhà ở ổn định và làm trại giống Kim N; tuy nhiên vẫn chưa làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, trong quá trình sử dụng thì trại giống xuống cấp nên bà T tháo dỡ và xây lại trại giống, trong quá trình đó Trạm thủy văn G có thương lượng để xây dựng hàng rào và cắm mốc không vào đất bà nên con gái bà T là Bùi Kim N mới kí tên vào biên bản thoả thuận. Trong quá trình xây dựng, Trạm Thủy Văn Gành H1 không thực hiện đúng văn bản thoả thuận, xây dựng lấn vào diện tích đất của bà T, bà T đã khiếu nại và không cho xây dựng. Đến năm 2018, thì Ủy ban nhân dân tỉnh B có công văn yêu cầu Trạm thuỷ văn tháo dỡ hàng rào đã xây dựng năm 2007. Sau khi Trạm thuỷ văn dời hàng rào ra khỏi phần đất của bà T, thì bà T có chuẩn bị để cất trại giống nhưng bị bệnh phải điều trị bệnh, trong quá trình điều trị bệnh ở nhà phần đất đó đã bị ông Võ Như T1 lấn chiếm qua đo đạc thực tế là 28,08m^2. Trước khi đi điều trị bệnh bà T đã đổ nền bê tông cốt thép để hoàn thiện xây dựng nhưng ông T1 đã ngang nhiên cất nhà và lấn chiếm phần diện tích đất của bà T, trong các buổi hoà giải ông T1 cũng thừa nhận cái kho mà ông cất để đồ tạm không phải là đất của ông.

Theo đơn khởi kiện, bà T khởi kiện yêu cầu ông Võ Như T1 tháo dỡ căn nhà trả lại hiện trạng và phần đất tranh chấp có diện tích 31m^2, đất toạ lạc tại ấp D, thị trấn G, huyện Đ. Tuy nhiên, qua đo đạc thực tế diện tích đất tranh chấp là 28,08m^2 nên bà T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với diện tích 2,92 m^2, chỉ yêu cầu ông Võ Như T1 tháo dỡ căn nhà trả lại hiện trạng và phần đất tranh chấp có diện tích 28,08m^2. Ngoài ra, bà T có rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông T1 phải bồi thường thiệt hại cho bà T số tiền 40.000.000 đồng như khởi kiện ban đầu.

Tại phiên toà đại diện bà T xác định: Bà T không yêu cầu định giá cấu trúc

nhà toạ lạc trên phần đất tranh chấp 28,08 m^2 nêu trên.

**Bị đơn ông Võ Như T1 trình bày tại các biên bản ghi lời khai*:

Năm 2014, ông có sang nhượng phần đất của ông Nguyễn Ngọc T3 và bà Huỳnh Huệ L2 thửa đất số 58 tờ bản đồ số 36 có diện tích là 109,7m. Khi ông sang nhượng đất thì phần sau có dính đến phần đất tranh chấp giữa ông và bà Trương Thị T, lúc đó phần đất chưa được san lấp bằng phẳng nên ông có trồng cây dừa và để lu nước sử dụng. Thời gian sau, Ủy ban nhân dân tỉnh B có giải quyết theo hướng Trạm thuỷ văn Gành Hào dời hàng rào ra, giao lại phần đất dư ra cho Ủy ban nhân dân huyện Đ quản lý và những hộ có đất ở phía trước được quyền mua đất ở phía sau, ông cũng đã nộp đơn xin mua lại phần đất hiện nay đang tranh chấp với chính quyền địa phương do ông có đất liền kề phía trước nhưng chưa được giải quyết do đang có tranh chấp. Hiện nay theo yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị T thì ông không đồng ý do đây là đất của Ủy ban nhân dân huyện Đ đang quản lý không phải đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà T.

Ông T3 xác định ông không yêu cầu định giá cấu trúc nhà toạ lạc trên phần đất tranh chấp nêu trên. Trường hợp qua xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T thì ông T3 đồng ý tự tháo dỡ các công trình kiến trúc trên đất, không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: UBND huyện Đ trình bày: Phần diện tích 28,08m^2 hiện bà Trương Thị T yêu cầu tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Võ Như T1 nằm trong khu đất do Trạm thủy văn Gành Hào quản lý, được UBND tỉnh M (cũ) cấp theo Quyết định số 140/QĐ-UB ngày 17/6/1976 với diện tích là 2.500m^2 để xây dựng công trình Trạm thủy văn G theo Quyết định thành lập số 244.QĐ/TC ngày 22/7/1978 của T4. Sau khi Trạm thủy văn G được giao đất, Trạm đã tiến hành xây dựng mốc độ cao quốc gia, hệ độ cao Mũi N2 và các công trình khác đưa vào sử dụng từ năm 1980 đến nay. Hiện nay, UBND tỉnh B điều chỉnh giảm diện tích 451,7m^2 (Trong đó có 28,8m^2 bà N tranh chấp quyền sử dụng đất với ông T1 nêu trên).

Căn cứ Thông báo số 47/TB-UBND ngày 26/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh X việc lấn chiếm đất Trạm Thủy văn Gành Hào xử lý cơ sở nhà đất Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Bạc Liêu: Thống nhất với phương án của Đ khí tượng thuỷ văn khu vực N theo hướng điều chỉnh giảm 01 phần diện tích đất của Trạm thủy văn G hiện do các hộ dân đang lấn chiếm, nhằm ổn định trên địa bàn huyện. Phần diện tích đất các hộ dân đang lấn chiếm 451,7m^2 (Trong đó có diện tích 28,8m^2 bà N tranh chấp quyền sử dụng đất với ông T1) giao Ủy ban nhân dân huyện Đ xem xét, xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Do đó, việc phát sinh tranh chấp nêu trên đề nghị Tòa án xác minh làm rõ và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đài khí tượng thuỷ văn tỉnh Bạc Liêu trình bày: Trước đây năm 1978, UBND tỉnh M có giao cho Trạm thuỷ văn Gành Hào diện tích đất chiều ngang 50m và chiều dài 50m và chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, Trạm Thủy văn G sử dụng và có xây hàng rào, tuy nhiên thì chỉ xây được hai mặt của hàng rào do 2 mặt còn lại các hộ dân lấn chiếm và xảy ra tranh chấp. Vì vậy, UBND tỉnh B giải quyết tranh chấp và có yêu cầu Trạm thủy văn G dời hàng rào một đoạn sau những hộ dân đang sử dụng và Trạm Thủy văn G cũng đồng ý xây hàng rào dời lại theo yêu cầu của UBND tỉnh B. Hiện tại, Đài khí tượng thuỷ văn tỉnh Bạc Liêu đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho với diện tích được cấp 1.652,50m^2. Đối với phần đất tranh chấp hiện nay của các bên Đài khí tượng thuỷ văn tỉnh Bạc Liêu xác định là nguồn gốc đất là của Trạm thủy văn G tuy nhiên do đã bị thu hồi theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh B, nên hiện nay Đài khí tượng thuỷ văn tỉnh Bạc Liêu không có ý kiến cũng như yêu cầu gì trong vụ án này, đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị L, anh Võ Tấn L1, anh Võ Tấn Đ: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng, cũng như triệu tập nhưng bà Nguyễn Thị L, anh Võ Tấn L1, anh Võ Tấn Đ không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và cũng không tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nên không có lời khai.

Từ những nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 78/2023/DS-ST ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị T về yêu cầu ông Võ Như T1 tháo dỡ nhà, trả lại diện tích đất 2,92m^2; đất tọa lạc ấp D, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và yêu cầu ông Võ Như T1 bồi thường thiệt hại số tiền 40.000.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị T về yêu cầu ông Võ Như T1 tháo dỡ nhà, trả lại diện tích đất 28,08m^2; đất tọa lạc ấp D, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Đất tranh chấp có vị trí và số đo như sau:

- Hướng Đông giáp đất bà Trương Thị T có số đo 3,9m.

- Hướng Tây giáp đất do UBND huyện Đ quản lý có số đo 3,9m.

- Hướng Nam giáp đất do UBND huyện Đ quản lý có số đo 7,2m.

- Hướng Bắc giáp đất của ông Võ Như T1 có số đo 7,2m.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/01/2024, nguyên đơn bà Trương Thị T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét buộc ông Võ Như T1 tháo dỡ toàn bộ căn nhà trên đất để trả lại quyền sử dụng đất cho bà T. Ngoài ra, bà T yêu cầu ông Võ Như T1 phải

bồi thường phần hàng rào đã bị đập phá giá trị 40.000.000 đồng và thiệt hại của Công ty S do ông T1 lấn chiếm đất làm ảnh hưởng với số tiền 400.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 77/2023/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, tư cách tham gia tố tụng, trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm đã được Tòa án cấp sơ thẩm nhận định và phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của bà Trương Thị T khởi kiện yêu cầu ông Võ Như T1 tháo dỡ nhà, trả lại diện tích đất 28,08m^2; đất tọa lạc ấp D, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Đất tranh chấp có vị trí và số đo như sau:

- Hướng Đông giáp đất bà Trương Thị T có số đo 3,9m.

- Hướng Tây giáp đất do UBND huyện Đ quản lý có số đo 3,9m.

- Hướng Nam giáp đất do UBND huyện Đ quản lý có số đo 7,2m.

- Hướng Bắc giáp đất của ông Võ Như T1 có số đo 7,2m.

Thông báo số 47/TB-UBND ngày 26/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh X việc lấn chiếm đất Trạm Thủy văn Gành Hào xử lý cơ sở nhà đất Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Bạc Liêu xác định: Thống nhất với phương án của Đ khí tượng thuỷ văn khu vực N theo hướng điều chỉnh giảm 01 phần diện tích đất của Trạm thủy văn G hiện do các hộ dân đang lấn chiếm, nhằm ổn định trên địa bàn huyện. Phần diện tích đất các hộ dân đang lấn chiếm 451,7m^2 (Trong đó có diện tích 28,8m^2 bà N tranh chấp quyền sử dụng đất với ông T1) giao Ủy ban nhân dân huyện Đ xem xét, xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Theo Công văn số 4207/UBND ngày 09/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đ xác định diện tích 28,08m^2 là đất Nhà nước cấp cho Trạm thủy văn G, huyện Đ; Thông báo số 47/TB-UBND ngày 26/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh B giao Ủy ban nhân dân huyện Đ xem xét xử lý đúng theo quy định của pháp luật. (Bút lục 194)

Như vậy, đối với diện tích 28,08m^2 đến thời điểm hiện tại theo các văn bản nêu trên vẫn thuộc đất công, Ủy ban nhân dân huyện Đ được giao quản lý và giải quyết tranh chấp. Mặc dù bà T được Chính quyền ở địa phương xác nhận và cho phép xây dựng trại tôm giống ngày 14/01/2010 (Bút lục 12), những người ở lân cận làm chứng (được chính quyền ở địa phương xác nhận) đất tranh chấp do bà T quản lý sử dụng, ông T1 tự ý lấn chiếm. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân huyện Đ chưa có quyết định hoặc văn bản giải quyết. Nên phần diện tích đất này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

Đối với nhà tiền chế do ông Võ Như T1 xây dựng trên diện tích 28,08m^2 nêu trên là hành vi xây dựng công trình trái phép trên đất do Ủy ban nhân dân huyện Đ quản lý. Do thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi lấn chiếm đất công của ông Võ Như T1 chưa được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xử lý nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo trình tự tố tụng dân sự.

Ngoài ra, việc tranh chấp của bà Trương Thị T do Ủy ban nhân dân huyện Đ xem xét giải quyết, nên bà Trương Thị T có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ xem xét giải quyết diện tích đất 28.08m^2 mà Ủy ban nhân dân tỉnh B đã giao cho Ủy ban nhân dân huyện Đ.

[3] Đối với kháng cáo yêu cầu ông Võ Như T1 phải bồi thường phần hàng rào đã bị đập phá giá trị 40.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại đơn thay đổi một phần đơn khởi kiện của bà Trương Thị T đề ngày 27/01/2021 (Bút lục 89), bà T xác định không yêu cầu ông Võ Như T1 bồi thường thiệt hại 40.000.000 đồng vì bà Bùi Kim N (con gái bà T) đứng tên giấy phép kinh doanh sản xuất giống thủy sản và để bà N khởi kiện ở vụ án khác. Cuối đơn có chữ ký của bà T. Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, bà N cũng không nhất chỉ yêu cầu ông T1 trả quyền sử dụng đất và di dời nhà tại biên bản hòa giải ngày 31/10/2023 (Bút lục 224-226). Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu bồi thường phần hàng rào đã bị đập phá giá trị 40.000.000 đồng. Do Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét giải quyết đối với yêu cầu này nên Tòa án cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét, giải quyết. Bà T có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại ở một vụ án khác.

[4] Đối với kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại của Công ty S do ông T1 lấn chiếm đất làm ảnh hưởng với số tiền 400.000.000 đồng.

Do yêu cầu này chưa được đặt ra xem xét, giải quyết ở cấp sơ thẩm, đồng thời để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, đảm bảo hai cấp xét xử, Tòa án cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét.

[5] Từ những chứng cứ nêu trên, HĐXX không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị T. Chấp nhận ý kiến đề xuất của kiểm sát viên tại phiên tòa. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số số 78/2023/DS-ST ngày 21/12/2023 Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trương Thị T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên bà T được miễn nộp tiền án phí phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trương Thị T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm 78/2023/DS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị T về yêu cầu ông Võ Như T1 tháo dỡ nhà, trả lại diện tích đất 2.92m^2; đất tọa lạc ấp D, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và yêu cầu ông Võ Như T1 bồi thường thiệt hại số tiền 40.000.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị T về yêu cầu ông Võ Như T1 tháo dỡ nhà, trả lại diện tích đất 28.08m^2; đất tọa lạc ấp D, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Đất tranh chấp có vị trí và số đo như sau:

- Hướng Đông giáp đất bà Trương Thị T có số đo 3,9m.

- Hướng Tây giáp đất do UBND huyện Đ quản lý có số đo 3,9m.

- Hướng Nam giáp đất do UBND huyện Đ quản lý có số đo 7,2m.

- Hướng Bắc giáp đất của ông Võ Như T1 có số đo 7,2m.

Bà Trương Thị T có quyền yêu cầu UBND huyện Đ xem xét giải quyết diện tích đất 28.08m^2 mà UBND tỉnh B đã giao cho UBND huyện Đ xem xét giải quyết.

3. Chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản là 1.662.220 đồng, bà Trương Thị T phải chịu toàn bộ. Bà T đã dự nộp xong và chi phí hết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Bà Trương Thị T được miễn án phí do là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Đông Hải;
- CCTHADS huyện Đông Hải;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Hùng